

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Hà Nội, Tháng 3 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	6 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	12 - 13

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Tầng 25, FLC Twin Towers, số 265 Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp Lực trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp Lực (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần có mã số doanh nghiệp 0305706456 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp đăng ký lần đầu ngày 13/5/2008, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 24/6/2021; Giấy phép thành lập và hoạt động số 35/UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 13/5/2008, đăng ký thay đổi lần 8 theo Giấy phép số 46/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2019.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305706456 thay đổi lần thứ 1 ngày 24/6/2021 là: 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: UNITED CAPITAL MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: UNICAP.

Trụ sở chính của công ty đặt tại: Tầng 25, FLC Twin Towers, số 265 Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nội bộ và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến nay lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lã Quý Hiền	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật
Ông Chu Tiến Vượng	Thành viên độc lập
Bà Huỳnh Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Lê Mỹ Hà	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 28/4/2021)

Ban Kiểm soát nội bộ

Ông Nguyễn Thanh Ba	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ
Ông Nguyễn Như Nam	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Ông Lê Mỹ Hà	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 29/4/2021)
Ông Tống Trường Sơn	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 29/4/2021)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

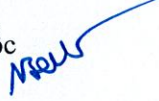
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp Lực phê duyệt báo cáo này và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tại ngày lập Báo cáo này, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã phê duyệt phát hành Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo. Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được trình bày phù hợp với Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc



Lã Quý Hiền

Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Số: 113/2022/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nội bộ và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp Lực

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp Lực được lập ngày 14 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 13. Báo cáo này đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty lập theo các quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phù hợp với Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo bảo hợp lý về việc Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty còn có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách lập Báo cáo được áp dụng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 kèm theo đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính.

Chính sách lập báo cáo và giới hạn về sử dụng Báo cáo kiểm toán

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được lập phù hợp với hướng dẫn tại thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 do Bộ Tài Chính ban hành quy định về chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính, được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.



A blue handwritten signature of Lê Mạnh Hùng.

Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Lê Mạnh Hùng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2018-137-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập Báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập Báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong năm Báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tình hình chính xác và trung thực của nội dung Báo cáo.

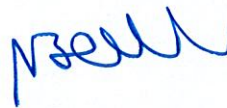
Phụ trách kế toán

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Quang Anh



Nguyễn Thanh Ba



Lã Quý Hiện

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng VND	Khoản giảm trừ VND	Khoản tăng thêm VND
		(1)	(2)	(3)
A	Nguồn vốn chủ sở hữu	53.792.650.215	20.457.369.536	-
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại	100.000.000.000		
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(66.664.719.321)		
9	Số dư phòng suy giảm giá trị tài sản	20.457.369.536		
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		20.457.369.536	-
1A	Tổng			33.335.280.679
B	Tài sản ngắn hạn	-	-	-
1B	Tổng			-
C	Tài sản dài hạn		1.155.960.000	-
4	Phải thu dài hạn khác,		1.155.960.000	
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		1.155.960.000	
1C	Tổng			1.155.960.000
VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C				32.179.320.679

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG				
Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)= (1)x(2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				
1	Tiền mặt (VND)	0%	1.550.451.292	-
2	Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn	0%	14.500.000.000	-
II. Trái phiếu Chính phủ				
III. Trái phiếu tổ chức tín dụng				
IV. Trái phiếu doanh nghiệp				
V. Cổ phiếu				
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán	10%	2.448.000.000	244.800.000
VI. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				
VII. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				
VIII. Chứng khoán phát sinh				
IX. Chứng khoán khác				
28	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	11.500.000.000	9.200.000.000
IX. Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã được trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)				
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)				9.444.800.000

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN

Rủi ro trước thời hạn thanh toán	
Rủi ro quá thời hạn thanh toán	
Rủi ro tăng thêm	
Tổng giá trị rủi ro thanh toán	
Giá trị rủi ro VND	
	186.281.631
	-
	-
	186.281.631

Chi tiết rủi ro trước thời hạn thanh toán

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro (VND)						Tổng giá trị rủi ro (VND)
	0% [1]	0,8% [2]	3,2% [3]	4,8% [4]	6% [5]	8% [6]	
1. Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	-	-	-	-	186.281.631	186.281.631
Tổng rủi ro trước thời hạn thanh toán							186.281.631

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (Tiếp theo)

Chi tiết rủi ro trước thời hạn thanh toán (Tiếp theo)

STT	Đối tác thanh toán cho Công ty	Hệ số rủi ro thanh toán
[1]	Chính phủ, các tổ chức phát hành được chính phủ bảo lãnh, Chính phủ và ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; ủy ban Nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;	0%
[2]	Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	0,8%
[3]	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp ứng các điều kiện khác theo qui định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,2%
[4]	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD; hoặc thành lập tại các nước thuộc khối OECD và không đáp ứng các điều kiện khác theo qui định nội bộ của Công ty	4,8%
[5]	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
[6]	Các tổ chức, các nhân khác	8%

Rủi ro quá thời hạn thanh toán

STT	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro (%)	Qui mô rủi ro (VND)	Giá trị rủi ro VND
1.	0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16	-	-
2.	16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32	-	-
3.	31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48	-	-
4.	Từ 60 ngày trở đi	100	-	-
Tổng rủi ro quá thời hạn thanh toán				-

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

STT	Chỉ tiêu	Giá trị rủi ro VND
C	RỦI RO HOẠT ĐỘNG TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG	
I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	2.499.042.281
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	(1.992.600.000)
1.	Chi phí khấu hao	-
2.	Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(1.992.600.000)
3.	Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
4.	Chi phí/ (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	4.491.642.281
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25%*III)	1.122.910.570
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
C.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (C=Max {IV,V})	5.000.000.000

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

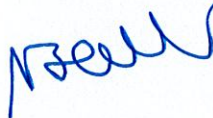
STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng VND
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	9.444.800.000
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	186.281.631
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000
4	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1+2+3)	14.631.081.631
5	Vốn khả dụng	32.179.320.679
6	Tỷ lệ vốn khả dụng (6=5/4)	220%

Phụ trách kế toán



Nguyễn Quang Anh

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Nguyễn Thanh Ba

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch HĐQT



Lê Quý Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Tầng 25, FLC Twin Towers, số 265 Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm ngày 31/12/2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp Lực được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần có mã số doanh nghiệp 0305706456 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 13/05/2008, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 24/6/2021; Giấy phép thành lập và hoạt động số 35/UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 13/5/2008, đăng ký thay đổi lần 8 theo Giấy phép số 46/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2019.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305706456 thay đổi lần thứ 1 ngày 24/06/2021 là: 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: UNITED CAPITAL MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: UNICAP.

Trụ sở chính: Tầng 25, FLC Twin Towers, số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm các hoạt động sau:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Tổng số nhân viên

Tổng số nhân viên đang làm việc cho Công ty tại ngày 31/12/2021 là 11 nhân viên (tại ngày 01/01/2021 là 12 nhân viên).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

2.1 Các văn bản pháp quy áp dụng

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với quy định trong Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này được lập trên cơ sở số liệu tài chính của Công ty tại ngày lập Báo cáo.

2.2 Mục đích lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập nhằm tuân thủ các quy định về lập và công bố thông tin Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty và không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.

2.3 Đồng tiền trên Báo cáo

Công ty thực hiện lập Báo cáo bằng đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Tầng 25, FLC Twin Towers, số 265 Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại thời điểm ngày 31/12/2021

3. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Phụ trách kế toán

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Quang Anh

Nguyễn Thanh Ba

Lã Quý Hiền